

THÔNG BÁO
Về việc xét tuyển giáo viên năm 2020

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (sau đây viết tắt là Nghị định số 29/2012/NĐ-CP); Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây viết tắt là Nghị định số 161/2018/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức (sau đây viết tắt là Thông tư số 15/2012/TT-BNV);

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 08/6/2020 của Ủy ban nhân dân huyện về việc xét tuyển giáo viên năm 2020;

Căn cứ Công văn số 967/SNV-CCVC ngày 30/7/2020 của Giám đốc Sở Nội vụ về việc thẩm định, phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2020.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện thông báo xét tuyển giáo viên năm 2020, như sau:

1. Vị trí, chỉ tiêu, yêu cầu trình độ, chuyên ngành đào tạo và các yêu cầu khác theo vị trí việc làm dự tuyển giáo viên

Tổng số **53** chỉ tiêu xét tuyển giáo viên năm 2020 (cấp học mầm non **22** chỉ tiêu, cấp học tiểu học **28** chỉ tiêu, cấp học trung học cơ sở **03** chỉ tiêu).

(Đính kèm danh sách chỉ tiêu xét tuyển giáo viên năm 2020 của các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Cầu Kè).

2. Điều kiện đăng ký dự tuyển giáo viên

2.1. Điều kiện chung:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam
- Có phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu quy định), có lý lịch rõ ràng.
- Có văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch cần tuyển dụng.
- Tuổi đời từ đủ 18 tuổi trở lên.
- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ.

2.2. Điều kiện cụ thể:

- Thí sinh dự tuyển giáo viên mầm non phải có bằng tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm ngành giáo dục mầm non trở lên (Mã số V.07.02.06).

- Thí sinh dự tuyển giáo viên Tiểu học phải có bằng tốt nghiệp Cử nhân giáo dục ngành giáo dục tiểu học trở lên (Mã số V.07.03.09).

- Thí sinh dự tuyển giáo viên dạy môn tiếng Anh cấp Tiểu học phải có bằng tốt nghiệp Cử nhân sư phạm tiếng Anh trở lên (Mã số V.07.03.09).

- Thí sinh dự tuyển ngạch giáo viên dạy môn Tin học cấp Tiểu học phải có bằng tốt nghiệp Kỹ sư công nghệ thông tin hoặc Đại học sư phạm Công nghệ thông tin trở lên (Mã số V.07.03.09). Nếu thí sinh có bằng Kỹ sư công nghệ thông tin thì phải có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm.

- Thí sinh dự tuyển giáo viên dạy môn thể dục cấp Trung học cơ sở phải có bằng tốt nghiệp Cử nhân giáo dục thể dục thể thao trở lên (Mã số V.07.04.12).

- Thí sinh dự tuyển giáo viên dạy môn Ngữ văn cấp Trung học cơ sở phải có bằng tốt nghiệp Cử nhân sư phạm Ngữ văn trở lên (Mã số V.07.04.12).

- Thí sinh dự tuyển giáo viên dạy môn tiếng Anh cấp Trung học cơ sở phải có bằng tốt nghiệp Cử nhân sư phạm tiếng Anh trở lên (Mã số V.07.04.12).

- Người đăng ký dự tuyển giáo viên chỉ được đăng ký dự tuyển một nguyện vọng vào một chỉ tiêu chuyên môn tại một trường thuộc huyện Cầu Kè có chỉ tiêu tuyển dụng trong cùng một kỳ xét tuyển. Nếu người đăng ký dự tuyển từ 02 chỉ tiêu chuyên môn trở lên, đăng ký dự tuyển từ hai trường trở lên thì Hội đồng xét tuyển giáo viên huyện sẽ hủy bỏ việc đăng ký dự tuyển của người đó và không hoàn trả hồ sơ dự tuyển.

2.3. Những trường hợp không được đăng ký dự tuyển:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

3. Nội dung xét tuyển giáo viên

* Vòng 1: Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm để xác định ứng viên có đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham dự kiểm tra, sát hạch thông qua thực hành (khảo sát 02 tiết dạy).

* Vòng 2: Thực hành (khảo sát 02 tiết dạy) để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển.

- Cách tính điểm trong xét tuyển: Điểm thực hành được tính theo thang điểm 100.

- Xác định người trúng tuyển trong xét tuyển:

Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển giáo viên phải có đủ các điều kiện sau đây:

- + Có kết quả điểm thực hành đạt từ 50 điểm trở lên;
- + Có số điểm thực hành cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thực hành cộng với điểm ưu tiên (người dự xét tuyển giáo viên thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm phỏng vấn hoặc thực hành) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thực hành cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định người trúng tuyển.

Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển giáo viên không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

4. Đăng ký xét tuyển giáo viên

4.1. Người đăng ký xét tuyển giáo viên nộp trực tiếp Phiếu đăng ký xét tuyển giáo viên tại điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc gửi theo đường bưu chính.

(Đính kèm mẫu Phiếu đăng ký xét tuyển giáo viên huyện Cầu Kè năm 2020)

4.2. Thời hạn nhận phiếu đăng ký xét tuyển giáo viên kể từ **ngày 10 tháng 8 năm 2020 đến ngày hết ngày 09 tháng 9 năm 2020.**

4.3. Địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký xét tuyển giáo viên:

- Địa chỉ tiếp nhận trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu chính: **Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cầu Kè**, đường Lê Lợi, khóm 2, thị trấn Cầu Kè, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

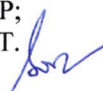
- Số điện thoại liên hệ: Phòng Giáo dục và Đào tạo 0294.3834.033 (nếu có thắc mắc liên quan đến việc nhận, gửi phiếu dự tuyển và điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký xét tuyển...).

5. Thời gian xét tuyển giáo viên

Dự kiến tổ chức trong tháng 9 năm 2020./.

Nơi nhận:

- TTHU, TT.HĐND huyện (b/c);
- Sở Nội vụ (b/c);
- CT, PCT UBND huyện;
- Các cơ quan ban ngành huyện (3 hệ);
- UBND các xã, thị trấn;
- Cơ quan Tổ chức - Nội vụ;
- Trung tâm VH-TT&TT huyện;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- BLĐ VP;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH *USS*



Trần Phong Ba

Phụ lục
DANH SÁCH CHỈ TIÊU XÉT TUYỂN GIÁO VIÊN CỦA
CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ
CÔNG LẬP TRỰC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ

(Ban hành kèm theo Thông báo số 119 /TB-UBND ngày 10 /8/2020 của Chủ tịch UBND huyện)

Stt	Đơn vị	Vị trí tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp bổ nhiệm khi trúng tuyển	Điều kiện đăng ký dự tuyển viên chức				Ngoại ngữ yêu cầu dự thi (nếu thi tuyển)	Ghi chú
					Trình độ chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Điều kiện khác		
I	Cấp học Mầm non									
01	Trường Mầm non thị trấn Cầu Kè	Giáo viên mầm non	03	Giáo viên mầm non hạng IV (V.07.02.06)	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm mầm non trở lên	Chứng chỉ hoặc chứng nhận trình độ bậc 1 Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên			
02	Trường Mầm non xã An Phú Tân	Giáo viên mầm non	02	Giáo viên mầm non hạng IV (V.07.02.06)	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm mầm non trở lên	Chứng chỉ hoặc chứng nhận trình độ bậc 1 Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên			
03	Trường Mầm non xã Châu Diên	Giáo viên mầm non	03	Giáo viên mầm non hạng IV (V.07.02.06)	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm mầm non trở lên	Chứng chỉ hoặc chứng nhận trình độ bậc 1 Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên			
04	Trường Mầm non xã Phong Phú	Giáo viên mầm non	05	Giáo viên mầm non hạng IV (V.07.02.06)	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm	Chứng chỉ hoặc chứng nhận trình độ bậc 1 Khung năng lực ngoại ngữ dùng	Chứng chỉ với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ			

					mầm non trở lên	cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	bản hoặc tương đương trở lên			
05	Trường Mẫu giáo xã Phong Thạnh	Giáo viên mầm non	02	Giáo viên mầm non hạng IV (V.07.02.06)	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm mầm non trở lên	Chứng chỉ hoặc chứng nhận trình độ bậc 1 Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên			
06	Trường Mẫu giáo xã Thông Hòa	Giáo viên mầm non	03	Giáo viên mầm non hạng IV (V.07.02.06)	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm mầm non trở lên	Chứng chỉ hoặc chứng nhận trình độ bậc 1 Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên			
07	Trường Mẫu giáo xã Ninh Thới	Giáo viên mầm non	01	Giáo viên mầm non hạng IV (V.07.02.06)	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm mầm non trở lên	Chứng chỉ hoặc chứng nhận trình độ bậc 1 Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên			
08	Trường Mẫu giáo xã Hòa Ân	Giáo viên mầm non	03	Giáo viên mầm non hạng IV (V.07.02.06)	Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm mầm non trở lên	Chứng chỉ hoặc chứng nhận trình độ bậc 1 Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên			
II	Cấp học Tiểu học									
09	Trường Tiểu học thị trấn Cầu Kè	Giáo viên Tiểu học	03	Giáo viên Tiểu học hạng IV (V.07.03.09)	Có bằng Cử nhân Giáo dục Tiểu học trở lên	Chứng chỉ hoặc chứng nhận trình độ bậc 1 Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên			
		Giáo viên Tin học	01	Giáo viên Tiểu học hạng IV	Có bằng tốt nghiệp Kỹ sư CNTT	Chứng chỉ hoặc chứng nhận trình độ bậc 1 Khung năng lực ngoại ngữ dùng	Chứng chỉ với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ	Nếu có bằng Kỹ sư CNTT		

				(V.07.03.09)	hoặc Đại học sư phạm Công nghệ thông tin trở lên	cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	bản hoặc tương đương trở lên	thì phải có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		
10	Trường Tiểu học Hòa Ân B	Giáo viên Tiểu học	02	Giáo viên Tiểu học hạng IV (V.07.03.09)	Có bằng Cử nhân Giáo dục Tiểu học trở lên	Chứng chỉ hoặc chứng nhận trình độ bậc 1 Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên			
11	Trường Tiểu học Hòa Tân B	Giáo viên Tiểu học	01	Giáo viên Tiểu học hạng IV (V.07.03.09)	Có bằng Cử nhân Giáo dục Tiểu học trở lên	Chứng chỉ hoặc chứng nhận trình độ bậc 1 Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên			
12	Trường Tiểu học Châu Điền A	Giáo viên Tiểu học	01	Giáo viên Tiểu học hạng IV (V.07.03.09)	Có bằng Cử nhân Giáo dục Tiểu học trở lên	Chứng chỉ hoặc chứng nhận trình độ bậc 1 Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên			
13	Trường Tiểu học Châu Điền B	Giáo viên Tiểu học	01	Giáo viên Tiểu học hạng IV (V.07.03.09)	Có bằng Cử nhân Giáo dục Tiểu học trở lên	Chứng chỉ hoặc chứng nhận trình độ bậc 1 Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên			
		Giáo viên tiếng Anh	01	Giáo viên Tiểu học hạng IV (V.07.03.09)	Có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm Tiếng anh trở lên	Chứng chỉ hoặc chứng nhận trình độ bậc 1 Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên			

		Giáo viên Tin học	01	Giáo viên Tiểu học hạng IV (V.07.03.09)	Có bằng tốt nghiệp Kỹ sư CNTT hoặc Đại học sư phạm Công nghệ thông tin trở lên	Chứng chỉ hoặc chứng nhận trình độ bậc 1 Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên	Nếu có bằng Kỹ sư CNTT thì phải có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		
14	Trường Tiểu học Phong Phú A	Giáo viên Tiểu học	03	Giáo viên Tiểu học hạng IV (V.07.03.09)	Có bằng Cử nhân Giáo dục Tiểu học trở lên	Chứng chỉ hoặc chứng nhận trình độ bậc 1 Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên			
15	Trường Tiểu học Phong Phú B	Giáo viên Tiểu học	04	Giáo viên Tiểu học hạng IV (V.07.03.09)	Có bằng Cử nhân Giáo dục Tiểu học trở lên	Chứng chỉ hoặc chứng nhận trình độ bậc 1 Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên			
		Giáo viên tiếng Anh	01	Giáo viên Tiểu học hạng IV (V.07.03.09)	Có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm Tiếng anh trở lên	Chứng chỉ hoặc chứng nhận trình độ bậc 1 Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên			
16	Trường Tiểu học Phong Thạnh A	Giáo viên Tin học	01	Giáo viên Tiểu học hạng IV (V.07.03.09)	Có bằng tốt nghiệp Kỹ sư CNTT hoặc Đại học sư phạm Công nghệ thông tin trở lên	Chứng chỉ hoặc chứng nhận trình độ bậc 1 Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên	Nếu có bằng Kỹ sư CNTT thì phải có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		

								phạm		
17	Trường Tiểu học Phong Thạnh B	Giáo viên Tiểu học	01	Giáo viên Tiểu học hạng IV (V.07.03.09)	Có bằng Cử nhân Giáo dục Tiểu học trở lên	Chứng chỉ hoặc chứng nhận trình độ bậc 1 Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên			
		Giáo viên Tin học	01	Giáo viên Tiểu học hạng IV (V.07.03.09)	Có bằng tốt nghiệp Kỹ sư CNTT hoặc Đại học sư phạm Công nghệ thông tin trở lên	Chứng chỉ hoặc chứng nhận trình độ bậc 1 Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên	Nếu có bằng Kỹ sư CNTT thì phải có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm		
		Giáo viên tiếng Anh	01	Giáo viên Tiểu học hạng IV (V.07.03.09)	Có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm Tiếng anh trở lên	Chứng chỉ hoặc chứng nhận trình độ bậc 1 Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên			
18	Trường Tiểu học Ninh Thới B	Giáo viên Tiểu học	01	Giáo viên Tiểu học hạng IV (V.07.03.09)	Có bằng Cử nhân Giáo dục Tiểu học trở lên	Chứng chỉ hoặc chứng nhận trình độ bậc 1 Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên			
19	Trường Tiểu học An Phú Tân A	Giáo viên Tiểu học	02	Giáo viên Tiểu học hạng IV (V.07.03.09)	Có bằng Cử nhân Giáo dục Tiểu học trở lên	Chứng chỉ hoặc chứng nhận trình độ bậc 1 Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên			
		Giáo viên	01	Giáo viên Tiểu học	Có bằng Cử nhân	Chứng chỉ hoặc chứng nhận trình độ	Chứng chỉ với trình độ đạt chuẩn kỹ			

20	Trường Tiểu học Thanh Phú	Tiểu học		hạng IV (V.07.03.09)	Giáo dục Tiểu học trở lên	bậc 1 Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên			
		Giáo viên tiếng Anh	01	Giáo viên Tiểu học hạng IV (V.07.03.09)	Có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm Tiếng anh trở lên	Chứng chỉ hoặc chứng nhận trình độ bậc 1 Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên			
III Cấp Trung học cơ sở										
21	Trường Trung học cơ sở Hòa Tân	Giáo viên Thể dục thể thao	01	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (V.07.04.12)	Cử nhân Giáo dục thể dục thể thao	Chứng chỉ hoặc chứng nhận trình độ bậc 1 Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên			
22	Trường Trung học cơ sở Phong Phú	Giáo viên tiếng Anh	01	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (V.07.04.12)	Cử nhân sư phạm Tiếng anh	Chứng chỉ hoặc chứng nhận trình độ bậc 1 Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên			
23	Trường Trung học cơ sở thị trấn Cầu Kè	Giáo viên Ngữ văn	01	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (V.07.04.12)	Cử nhân sư phạm Ngữ văn	Chứng chỉ hoặc chứng nhận trình độ bậc 1 Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên	Chứng chỉ với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên			



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2020



(Dán ảnh 4x6)

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

Vị trí dự tuyển⁽¹⁾:

Đơn vị dự tuyển⁽²⁾:

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên:..... Ngày, tháng, năm sinh:..... Nam Nữ

Dân tộc:..... Tôn giáo:.....

Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân:..... Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Số điện thoại di động để báo tin:..... Email:.....

Quê quán:.....

Hộ khẩu thường trú:.....

Chỗ ở hiện nay (để báo tin):.....

Tình trạng sức khỏe:....., Chiều cao:....., Cân nặng:..... kg

Thành phần bản thân hiện nay (để báo tin):.....

Trình độ văn hóa:.....

Trình độ chuyên môn:Loại hình đào tạo:.....

II. THÔNG TIN ĐÀO TẠO

Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ

III. MIỄN THI NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

(Thí sinh thuộc diện miễn thi ngoại ngữ, tin học cần ghi rõ lý do miễn thi ở mục này)

Miễn thi ngoại ngữ do:

Miễn thi tin học do:

IV. ĐĂNG KÝ DỰ THI MÔN NGOẠI NGỮ

(Thí sinh lựa chọn và ghi rõ đăng ký thi một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Đức hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển. Thí sinh được miễn thi môn ngoại ngữ không phải điền thông tin ở mục này).

Đăng ký dự thi ngoại

ngữ:

V. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có ghi chính xác thuộc đối tượng ưu tiên nào)

.....
.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;
- (2) Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng;
- (3) Người viết phiếu tích dấu X vào ô tương ứng của ô Nam, Nữ.